

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981; Căn cước công dân số: 001081019883 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

* Bị đơn: Chị **Hoàng Thị M**, sinh năm 1981; Căn cước công dân số: 001181043059 cấp ngày 24/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng đăng ký hộ khẩu tại: thôn 6, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị M là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2005, ngày 11 tháng 5 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh H.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn Q** và chị **Hoàng Thị M**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con chung là cháu **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2002, cháu **Nguyễn Thị M A**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2006 và cháu **Nguyễn Thành C**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2011. Cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T và cháu M A kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M cho đến khi anh Q yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung công quỹ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000638 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long